ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 11

PHẦN I–KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG LÀM BÀI.ĐỌC–HIỂU

I. Phạm vi và yêu cầu của phần đọc – hiểu

1. Phạm vi

Các văn bản được chọn có thể là văn bản văn học (trong chương trình hoặc ngoài chương trình Ngữ văn phổ
thông), văn bản nhật dụng.

2.Yêu cầu: đọc hiểu văn bản theo 4 cấp độ:

- Nhận biết về kiểu (loại), phương thức biểu đạt,cách sử dụng từ ngữ, câu văn, hình ảnh, các biện pháp tu
từ,...

- Hiểu được đặc điểm thể loại, phương thức biểu đạt, ý nghĩa của việc sử dụng từ ngữ, câu văn, hình ảnh,
biện pháp tu từ.

- Khái quát được nội dung cơ bản của văn bản, đoạn văn bản.

- Bày tỏ suy nghĩ, quan điểm bằng một đoạn văn ngắn.

II. Kiến thức trọng tâm:

1. Kiến thức về từ

- Phân loại từ theo phạm vi sử dụng: Từ toàn dân, từ địa phương, từ lóng, từ ngữ nghề nghiệp, thuật ngữ.

- Phân loại từ theo cấu tạo: Từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép)

- Đặc điểm ngữ âm, ngữ nghĩa

- Các biện pháp tu từ về từ: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, nói giảm nói tránh, nói quá, tương phản, liệt kê,
chơi chữ....

2. Kiến thức về câu

- Các loại câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp: câu đơn (câu đơn bình thường, câu đơn đặc biệt), câu ghép
(câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ)

- Các loại câu phân loại theo mục đích nói: câu tường thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm.

- Câu tỉnh lược, câu đặc biệt, câu khẳng định, câu phủ định,...

- Các biện pháp tu từ cú pháp: đảo ngữ, lặp cấu trúc, chêm xen, câu hỏi tu từ, phép đối.

- Liên kết câu và liên kết đoạn văn: phép lặp, phép nối, phép thế, phép liên tưởng, tương phản, tỉnh lược.

www.hoc247.net

- Các thành phần biệt lập trong câu: thành phần tình thái, thành phần cảm thán.
- Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ý .

3. Kiến thức về văn bản

- Đề tài, chủ đề, bố cục, nội dung chính của văn bản
- Phân loại văn bản theo phong cách ngôn ngữ: chính luận, khoa học, báo chí, nghệ thuật, sinh hoạt, hành
chính.
- Phân loại văn bản theo phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính -
công vụ.
- Các thể loại của văn bản văn học
- Các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, bình luận, phân tích, bác bỏ, so sánh; các hình thức lập luận
trong đoạn văn nghị luận: diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, song hành, móc xích, so sánh...
- Các phương thức trần thuật trong văn bản nghệ thuật: Trực tiếp (ngôi thứ nhất), nửa trực tiếp (từ ngôi thứ
ba nhưng điểm nhìn và lời kể theo giọng điệu của nhân vật trong tác phẩm), gián tiếp (ngôi thứ 3).

III.Bài tập minh họa

Bài tập 1*:*

Đọc văn bản dưới đây:

"Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá. Cho dù bạn đang ở độ tuổi nào, bạn cũng nên phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kĩ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh. Hãy đặt cho bản thân những câu hỏi như: "Tại sao…?" Tại sao không…?" và thử tự tìm các câu trả lời hay sự trợ giúp của những người quen biết. Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: "Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!". Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học, chúng ta mới có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới.

Hãy nghe nhạc cổ điển, đến thăm các viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật, hãy đọc sách về nhiều chủ đề khác nhau, hãy có những sở thích như khiêu vũ, chơi đàn, hội họa hay tập luyện một bộ môn thể thao. Dù bạn chọn cho mình một bộ môn nào đi nữa, bạn cũng nên theo học đến cùng và tìm hiểu không ngừng nghỉ cho đến khi đạt được kiến thức sâu sắc về lĩnh vực đó mới thôi. Đừng chỉ "chạm đến một lần rồi bỏ xó". Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân. Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực

giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn"

(Trích *Tìm kiếm niềm đam mê, Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới,* Nhà xuất bản Thế giới)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, vì sao "Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: "Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!"?

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: "Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn"?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan niệm: "Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn"?

Bài tập 2:

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới:

"Cứ mãi ở ao làng, rồi ao sẽ cạn.
Sao không ra sông ra biển để vẫy vùng
Sao cứ tự trói mình trong nếp nghĩ bùng nhùng?
Sao cứ mãi online và thở dài ngao ngán?
Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?
....
Trên đường băng sân bay mỗi đời người,
Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh."

(Tony Buổi Sáng, Trên Đường Băng, NXB Trẻ 2018, tái bản lần thứ 8, bìa sau sách)

Câu 1 (0.5 điểm). Chỉ ra những điều gì khiến tuổi trẻ trôi qua tẻ nhạt được nêu trong đoạn trích.

Câu 2 (0.5 điểm).

Sao cứ mãi online và thở dài ngao ngán?
Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?

Theo anh/chị, qua hai câu trên, tác giả đã nêu ra thực trạng gì của giới trẻ hiện nay?

Câu 3 (1.0 điểm). Theo anh/chị, việc tác giả sử dụng các cụm từ *sao cứ* trong văn bản trên có tác dụng gì?

Câu 4 (1.0 điểm).

Tác giả viết rằng:

Trên đường băng sân bay mỗi đời người,
Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh.

còn anh/chị thì sao? Anh, chị sẽ làm gì để có thể *chạy đà và cất cánh* trên đường băng của đời mình? Hãy viết đoạn văn (khoảng 7 đến 10 dòng) trình bày suy nghĩ của mình.

Bài tập 3:

Đọc đoạn trích dưới đây:

"Năm học này em ở trường nội trú. Có nhiều điều mới mẻ, thú vị. Và em lúc nào cũng nhớ về nhà. Nhớ để biết ơn.

Vào trường, em được học cách để sống chung với các bạn khác. Em cũng vụng về, cũng làm sai làm hỏng nhiều lần, cũng vẫn ẩu, chưa gọn gàng, chưa ngăn nắp. Nhưng em biết ơn Bố vì khi em ở nhà, Bố luôn dặn em phải quay lại nhìn công việc mình vừa làm, xem có gì cần dọn dẹp không. Đôi lần em hơi khó chịu khi Bố cứ nhắc mãi về việc để đôi dép cho ngay ngắn, rồi vắt cái khăn mặt cũng phải hai mép trùng khít với nhau. Nhưng bây giờ, em mới thấy điều đó cần thiết đến nhường nào. Và em cố gắng sửa mình, theo từng lời Bố dặn.

Trường là nơi em cảm nhận rõ ràng về sự học hỏi. Em thấy mình có thể học hỏi từ mọi người ở bất kì lĩnh vực nào. Trong trường, không có môn học nào được gọi là môn "chính". Tất cả đều có ý nghĩa như nhau trong sự khai mở tinh thần của học trò. Và thầy cô luôn bằng cách này hay cách khác giúp học trò thấy yêu vẻ đẹp của cuộc sống. Khi ấy, em biết ơn Bố. Khi em còn ở nhà, Bố không hỏi em về những kiến thức trong sách. Bố cho em đi nhiều nơi, cho em rời xa sách giáo khoa để ngắm chiều xuống, nắng lên, ngắm những phận người soi bóng qua những giọt mồ hôi mặn..."

(Đỗ Nhật Nam, Theo Thegioitre.vn, 07/02/2016)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Trong đoạn trích, Nam biết ơn bố về những điều gì?

Câu 2. Theo anh/chị, *vì* sao bố Nam lại cho em "đi nhiều nơi, cho em rời xa sách giáo khoa để ngắm chiều xuống, nắng lên, ngắm những phận người soi bóng qua những giọt mồ hôi mặn..."?

Câu 3. Việc "Bố luôn dặn em phải quay lại nhìn công việc mình vừa làm, xem có gì cần dọn dẹp không. Đôi lần em hơi khó chịu khi Bố cứ nhắc mãi về việc để đôi dép cho ngay ngắn, rồi vắt cái khăn mặt cũng phải hai mép trùng khít với nhau?" giúp Nam rèn luyện phẩm chất nào?

Câu 4. Anh/Chị có đồng ý với quan điểm; không có môn học nào được gọi là môn "chính" không? Vì sao?

Bài tập 4:

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4:

Chuyện kể những người lính hành quân theo đội hình từ các hướng khác nhau, để tránh bắn nhầm vào nhau, có quy ước về "tiếng súng gọi bầy". Như cánh quân của Trung Sĩ, tác giả cuốn Chuyện lính Tây Nam để được phổ biến quy ước "tổng bằng 7" để nhận ra nhau. "Ba phát AK vang rành rọt. Bên kia trả lời bốn phát bắn, bên kia trả lời ba đúng quy ước". Những người lính nhận ra

nhau qua phát đạn gọi bầy.

Trên sân cỏ, huấn luyện viên bóng đá nào cũng luôn dặn các cầu thủ phải chú ý "gọi nhau", quan sát các bước di chuyển của nhau. Mà không phải chỉ đánh trận hay thi đấu bóng đá, ở bất kì lĩnh vực nào trong cuộc sống, "đội hình đội ngũ" luôn là vấn đề cốt tử. Dẫu có tướng kì tài cũng cần đội ngũ mới có thể giành chiến thắng.

Ta lớn lên cắm cúi, có lúc nào đặt quy ước "tổng bằng Y" nào đó để nhận ra nhau trong đội hình hành tiến. Gọi bầy đâu phải chỉ để có đám đông đàn đúm. Gọi bầy còn là để biết mình đang tiến về phía trước. Thế giới bao la, khi ta bay một mình, có thể ta cứ tin mình tiến lên trong khi thực ra đang vòng ngược lại. Đấy cũng là khi ta đi lạc.

Học hành phải có kinh sách. Tu tập phải có tăng thân. Đôi khi cuộc cạnh tranh điểm số học đường khốc liệt quá, khiến ta chỉ biết cắm cúi cầm nắm. Hãy nhớ cầm nắm thật nhiều, học cho hết bồ chữ của thầy là chuyện của ngày hôm qua rồi. Thế giới hôm nay quá rộng lớn bao la, bể kiến thức như không thể có bờ, ta cắm cúi cầm nắm cũng không thể nào thu nạp đủ. Chỉ có cất tiếng gọi đàn thường xuyên, kết nối nhiều hơn, gọi nhau, quan sát bước chân di chuyển của nhau nhiều hơn, mới mong đi đến thành tựu. Những giải Nobel khoa học giờ đây được trao cho những nhóm giáo sư, kĩ sư trong phòng thí nghiệm, những thánh đường đại học khác nhau, có khi cách xa nhau nửa vòng trái đất. Họ, những tác giả ấy, ắt hẳn đã biết và giỏi trước hết trong quy ước phát tín hiệu gọi đàn. Người xưa có nói đến liên tài, nhưng thời hiện đại, có cả hệ thống mạng toàn cầu để con người ta kết nối với nhau tạo nên thành tựu. Ta là học trò thế hệ mới, ta phải rành cách mới, cách hiện đại, các phương tiện thông minh và nhanh nhạy hơn để kết nối nhiều hơn với nhau. Hẹp là trong một lớp, rộng là trong một nước. Nhưng với thế giới hôm nay, nếu chỉ dừng ở tiếng gọi đàn trong một quốc gia, cũng là đã lạc hậu rồi. Phải cất tiếng gọi bạn bè thế giới, thậm chí nghĩ đến người hành tinh khác nữa, tại sao không?

(*Tiếng gọi đàn, Hà Nhân, Hoa học trò số 1282, 12/2018)*

Câu 1 (*0,5 điểm*): Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên.

Câu 2 (*0,5 điểm*): Theo tác giả, trong cuộc sống hiện đại ngày hôm nay, vì sao thế hệ học trò mới phải kết nối nhiều hơn với thế giới?

Câu 3 (*1,0 điểm*): Anh/ chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của cụm từ "Tiếng gọi bầy" trong văn bản trên?

Câu 4 (1,0 điểm): Anh/ chị có đồng tình với ý kiến"Thế giới bao la, khi ta bay một mình, có thể ta cứ tin mình đang tiến lên trong khi thực ra đang vòng ngược lại." không? Vì sao?

PHẦN II: LÀM VĂN (NGHỊ LUẬN VĂN HỌC)

I. Phạm vi – yêu cầu

1. Yêu cầu

- Dạng bài: Nghị luận về một bài thơ/ đoạn thơ. Hoặc nghị luận về một ý kiến bàn về văn học trong tác phẩm

văn học.

- Kiến thức:

+ HS nắm được tác giả, tác phẩm, xuất xứ, vị trí đoạn trích của tác phẩm.

+ HS nắm được nội dung, nghệ thuật, chủ đề tưởng của tác phẩm.

+ HS nắm được văn phong của tác giả trong tác phẩm.

2. Phạm vi

- 01 đoạn thơ/ văn bản hoàn chỉnh.

-Tiêu chí:Tác phẩm:

+ Tác phẩm "*Vội vàng*" (Xuân Diệu)

+ Tác phẩm "*Tràng giang*" (Huy Cận)

+ Tác phẩm "*Đây thôn Vĩ Dạ*" (Hàn Mặc Tử)

+ Tác phẩm "*Chiều tối*" (Hồ Chí Minh)

+ Tác phẩm "*Từ ấy*" (Tố Hữu)

II. Kiến thức trọng tâm

II.1. Tác phẩm "*VỘI VÀNG*" - XUÂN DIỆU

1.Tác giả - tác phẩm

a. Tác giả: xem (sgk)

b. Xuất xứ và bố cục:

- *Vội vàng* in trong tập *Thơ thơ*, là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của XD trước CMT8.

- *Vội vàng* in trong tập *Thơ thơ*, là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của XD trước CMT8.

- Bố cục: 3 đoạn

+ Câu 1-13: Tình yêu cuộc sống, khát vọng tuổi trẻ trước thiên nhiên.

+ Câu 14-29: Nỗi băn khoăn trước cuộc đời (Cảm nhận về thời gian, hiện thực).

+ Câu 30-39: Thái độ sống sôi nổi, khát vọng cuồng nhiệt của tác giả đối với cuộc sống.

2. Nội dung

a. Khát vọng tuổi trẻ trước thiên nhiên

- *Tôi* muốn -> Điệp ngữ nhấn mạnh "cái tôi" chủ quan, "cái tôi" ước muốn, khao khát (rất đặc trưng cho ý thức cá nhân không chỉ của XD mà còn của văn học hiện đại VN giai đoạn 1930-1945.)

- *tắt nắng, buộc gió* => Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác *tắt nắng, buộc gió* thể hiện ước muốn phi lí của "cái tôi" chủ quan: Chủ quan của tác giả >< quy luật của tự nhiên => Ý thức muốn vượt lên trên quy luật của tạo hóa, phục vụ ham muốn của cá nhân.

- Điệp từ *cho, đừng* mang đến sắc thái van vài, khẩn khoản, cho thấy mục đích *tắt nắng, buộc gió*

không phải vì ghét nắng, gió mà vì một nguyên cớ rất nhân văn: muốn níu giữ lại vẻ đẹp, những "màu", những "hương" của cuộc đời và muốn nâng niu nó, muốn trân trọng, gìn giữ những vẻ đẹp đó trong lòng.(=> Tác giả muốn *tắt nắng, buộc gió* là để nắng đừng làm phai màu, gió đừng thổi cho hương đời bay xa).

=> Cách nói rất thơ, rất lãng mạn của thi nhân thể hiện niềm yêu, niềm say đắm vô cùng của thi nhân. XD quá đắm say với hương sắc của cuộc đời nên luôn luôn muốn nâng niu, trân trọng, giữ gìn nó, luôn muốn ấp iu trong lòng, trong tâm hồn tha thiết yêu của mình.

- Điệp ngữ *này đây*.

+ Gợi cảm xúc chủ quan của nhân vật trữ tình: cảm giác hân hoan, sung sướng như reo lên của thi nhân.

+ Gợi sự giàu có, phong phú đến mức thừa thãi, tuyệt vời, say đắm của hương sắc cuộc đời.

+ Thể hiện cảm quan về cuộc sống của XD: sự hiện hữu của hương sắc cuộc đời, của thiên nhiên, cuộc sống nơi trần thế, không phải ở nơi xa xôi mà gần gũi ngay trước mắt, không phải ở tương lai hay quá khứ mà ngay trong lúc này.

- Ong bướm – tuần tháng mật
- Hoa – đồng nội xanh rì
- Lá – cành tơ phơ phất
- Yến anh – khúc tình si
- Ánh sáng – chớp hàng mi
- Mỗi sáng – thần vui gõ cửa

=> Thiên nhiên phơi bày thật quyến rũ, đầy sức sống, ngọt ngào. Thiên nhiên được XD nhìn qua lăng kính của tình yêu, bằng ánh mắt chiêm ngưỡng yêu đương, được cảm nhận bằng trái tim mê đắm và nhất là bằng khát khao được sở hữu, chiêm ngưỡng, tận hưởng, chiếm lĩnh. => Với các hình ảnh đó, XD dẫn người đọc vào một khu vườn mùa xuân không chỉ chan chứa xuân sắc mà còn phơi phới xuân tình.

- Chuẩn mực của mọi vẻ đẹp là con người, thiên nhiên muốn đẹp phải so sánh với con người:

+ *Và này đây ánh sáng chớp hàng mi*: ánh sáng của buổi sớm không phải tỏa ra từ mặt trời. Ánh dương buổi bình minh tuyệt vời ấy như tỏa ra sau cái chớp mắt của hàng mi thiếu nữ. Sau cái chớp mắt, ánh sáng tỏa ra muôn nơi, chan chứa khắp thế gian, đem đến sự sống, đem đến niềm yêu say đắm cho khắp thế gian.

+ *Tháng giêng ngon như một cặp môi gần* : vẻ đẹp tuyệt vời của mùa xuân được cảm nhận thông qua cái mê đắm, quyến rũ, tình tứ, hạnh phúc của lứa đôi trai gái=> Cách so sánh táo bạo, độc đáo, khái quát cao cảnh sắc xuân tình nồng nàn rạo rực chan chứa sức sống như nụ hôn tình yêu cháy bỏng…

=> Nhân vật trữ tình khát khao muốn lưu giữ những hương sắc trong cuộc đời và đắm say trước

thiên nhiên bất tận, quyến rũ. => Tác giả thể hiện một quan niệm mới về cuộc sống, về tuổi trẻ và hạnh phúc. Đối với XD, thế giới này đẹp vì có tuổi trẻ và tình yêu -> Một quan niệm mới tích cực, thấm đượm tinh thần nhân văn.

b. Cảm nhận về thời gian và tâm trạng của nhà thơ

- *Xuân tới – qua*

- *Xuân còn non – sẽ già*

-> Thời gian luôn vận động, chảy trôi.

- *Xuân hết – tôi mất* -> Tuổi trẻ không còn, lo sợ, u hoài, hờn tủi vì tuổi xuân đang ra đi, không trở lại.

- Vũ trụ có vĩnh viễn, thời gian có tuần hoàn, nhưng đất trời, thời gian luôn đối kháng với tuổi trẻ:

Con người >< Thiên nhiên

Lòng tôi rộng Lượng trời chật

Tuổi trẻ chẳng 2 lần thắm Xuân tuần hoàn

Chẳng còn mãi Còn trời đất

-> Sự tiếc nuối, bất lực của nhà thơ trước thiên nhiên vĩnh hằng vô tận. Còn con người thì hữu hạn mong manh.

- Cái nhìn độc đáo của XD, mỗi khoảnh khắc trôi qua là một sự mất mát, chia lìa:

+ Mùi tháng năm – rớm vị chia phôi

+ sông núi – tiễn biệt

+ Gió – hờn bay đi

+ Chim ngừng hót vì sợ tàn phai…

-> Thiên nhiên mất đi vẻ đẹp, sức sống, tươi vui và ẩn chứa sự biệt ly tàn lụi.

- Chẳng bao giờ! Ôi, chẳng bao giờ…

Mau đi thôi…

-> Thời gian trôi, tuổi trẻ không trở lại. XD giục giã sống hối hả, hãy sống gấp khi chưa muộn, nâng niu, trân trọng từng phút giây của cuộc đời nhất là những tháng năm tuổi trẻ.

c. Thái độ sống sôi nổi, khát vọng cuồng nhiệt của tác giả

- Điệp ngữ ta muốn ->khát vọng chủ quan của thi sĩ. Tác giả chuyển từ tôi ở đoạn đầu sang từ ta, vẫn là con người cá nhân như để căng mình ra ôm cho trọn cho đủ đầy.

- Các động từ: riết, say, thâu chỉ hành động chiếm lĩnh, theo mức độ tăng dần, vội vàng, cuống quýt, thể hiện khát vọng giao cảm, hòa nhập với thiên nhiên, với cuộc đời đến tận độ của thi nhân.

- Các tính từ- từ láy: Mơn mởn, chếnh choáng, đã đầy, no nê.chỉ mức độ tràn trề, thừa thãi, thể hiện cảm xúc cuồng nhiệt, ào ạt và sự giao cảm đã đạt đến tận độ.

– Lời thơ có nhịp nhanh, gấp gáp. Điệp từ ta muốn cùng lối vắt dòng (và non nước, và cây, và cỏ

rạng. Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng, cho no nê…) khiến lời thơ như hối hả tuôn trào mà vẫn chưa kịp với cảm xúc say mê, dạt dào trong tâm hồn thi sĩ. Nhịp thơ góp phần thể hiện rõ sự vội vàng, cuống quýt, như chạy đua với thời gian để tận hưởng cuộc sống xanh non, biếc rờn của "cái tôi" đầy ham muốn.

- XD viết Xuân hồng chứ không phải xuân xanh, xuân chín vì xuân hồng là mùa xuân đang độ đẹp nhất, "ngon" nhất, căng tràn sức sống nhất, nó đã qua cái thì xanh và còn chưa đến mức chín. =>Câu thơ là đỉnh điểm của cảm xúc thác lũ, vừa đầy cảm giác mê đắm vừa đảm bảo sự trong sáng, rất phù hợp với quan niệm sống của thi sĩ họ Ngô.

d. Tổng hợp

Qua lời thơ uyển chuyển, tp diễn tả khát vọng được tận hưởng cuộc sống và những cảm nhận tinh tế trước bước đi của thời gian. Nhà thơ đã đưa ra một quan niệm sống rất tích cực: hãy sống "vội vàng", sống gấp gáp, sống hết mình để tận hưởng cuộc sống tươi đẹp trên trần thế này.

3. Nghệ thuật: Sự kết hợp nhuần nhị giữa mạch cảm xúc và mạch lí luận, giọng điệu say mê, sôi nổi, những sáng tạo độc đáo về ngôn từ và hình ảnh thơ....

b. Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và niềm đau cô lẻ, chia lìa

- *Gió: lối gió*; *Mây: đường mây*

-> Biểu đạt: tả thực vẻ êm đềm, cảnh gió mây nhè nhẹ bay đi-> Biểu cảm: nhịp thơ 4/3 và sự vận động ngược chiều của hình ảnh gió, mây -> Gợi sự chia lìa, cách biệt, để lại sự trống vắng của không gian, gợi tâm trạng u buồn, cô đơn của nhà thơ.

- *Nước buồn thiu, hoa bắp lay* -> Nhân hóa, hình ảnh đẹp nhưng cảnh lạnh lẽo, đượm buồn, hiu hắt, phảng phất nỗi buồn, cô quạnh trong lòng thi nhân.

- *Thuyền ai*…-> Khung cảnh dòng sông Hương trong đem trăng lung linh, huyền ảo. Cảnh thực mà như ảo: dòng sông lấp lánh ánh trăng vàng, dòng ánh sáng tuôn chảy khắp vũ trụ làm cho không gian thêm hư ảo, mênh mang. Con thuyền vốn có thực trên sông trở thành hình ảnh của mộng tưởng, nó đậu trên bến sông trăng để chở trăng về một nơi nào đó trong mơ. (Siêu thực: phiếm chỉ, mơ hồ. *Sông trăng* -> thơ mộng => Hình ảnh thơ mới lạ, độc đáo: vẻ đẹp mờ ảo, quyến rũ, trănghóa cảnh vật).

- Có chở trăng về…? -> câu hỏi tu từ, bộc bạch nỗi niềm tâm trạng. Con thuyền, dòng sông, ánh trăng trong sự hồi tưởng của quá khứ lại gắn với cảm nghĩ nhà thơ trong hiện tại. Nhà thơ muốn con thuyền chở trăng về kịp tối nay, chứ không phải 1 tối nào khác. Phải chăng trong tối nay, nhà thơ có tâm sự và chỉ có trăng mới hiểu được? Tâm trạng đau đớn, khắc khoải, khát khao cháy bỏng của nhà thơ.

=> Thực cảnh thì hiu hắt, chia lìa xa cách đến phũ phàng. Vì thế, nhà thơ tìm đến cõi mộng và mơ trăng

về…-> câu thơ vừa mang khát vọng khắc khoải, khẩn khoản, âu lo…

c. Nỗi niềm thôn Vĩ của nhân vật trữ tình

- *Mơ khách*…-> khách (người thôn Vĩ) trong mộng tưởng (mơ) càng xa vời. Sự xa vời được gợi lên bởi khoảng cách của thời gian (qúa khứ-hiện tại) và không gian (thôn Vĩ, Huế- HMT, Quy Nhơn đang chữa bệnh)-> Sự xa vời còn là khoảng cách giữa tình yêu thương trong quá khứ và hiện tại HMT mắc bệnh, tương lai mờ mịt…

- *Mơ + Áo em…, sương khói*…-> vẻ đẹp huyền ảo, hư hoặc, làm mờ nhòa hình ảnh *em*, cô gái thôn Vĩ mà nhà thơ đang cố *mơ* đến.

- *Ở đây sương khói mờ nhân ảnh* -> nghĩa thực: sương khói làm tăng vẻ hư ảo, mộng mơ của Huế. Sương khói và áo em đều màu trắng thì chỉ thấy bóng người thấp thoáng, mờ ảo.

-> Cái sương khói làm mờ cả bóng người ấy phải chăng tượng trưng cho cái huyền hoặc của cuộc đời đang làm cho tình người xa vời?

- *Ai biết tình ai có đậm đà?* -> ai: đại từ phiếm chỉ., mong manh, nghi ngờ… Có thể hiểu: nhà thơ làm sao biết được tình người xứ Huế có đậm đà hay không? Hay cũng mờ ảo như sương khói kia? Và có thể hiểu khác: Là lời thắc mắc của chính tác giả rằng người xứ Huế có biết chăng tình cảm nhà thơ với cảnh, con người Huế hết sức đậm đà? => Dù hiểu theo nghĩa nào, câu thơ cũng chỉ tăng thêm nỗi cô đơn, trống vắng trong tâm hồn tha thiết yêu thương con người và cuộc đời.

d. Tổng hợp

- Bài thơ là bức tranh của cảnh vật và con người xứ Huế -> Thể hiện tấm lòng yêu thương gắn bó của HMT qua trí tưởng tượng của nhà thơ.

- Tâm trạng tuyệt vọng, u hoài của một con người yêu tha thiết cuộc sống nhưng không được đáp lại bởi số phận trớ trêu.

- Bức tranh hư ảo, phiếm chỉ, mơ hồ -> lãng mạn…

3. Nghệ thuật: Bút pháp gợi tả, ngôn ngữ tinh tế, giàu liên tưởng, hình ảnh biểu hiện nội tâm...

II.3. *TRÀNG GIANG* – HUY CẬN

1. Tác giả - tác phẩm

a.Tác giả: xem (sgk)

b. Bài thơ

2. Nội dung

a. Câu thơ đề từ

- Câu thơ thể hiện được cái "hồn" của bài thơ. Nỗi buồn bâng khuâng -> những cảm xúc ngỡ ngàng, luyến tiếc, nhớ thương xen lẫn nhau trước vũ trụ bao la.

-> Bài thơ triển khai tập trung cảm hứng nêu ở câu đề từ.

b. Cảnh sông nước mênh mông (khổ 1)

- Từ láy: *điệp điệp, song song* -> mang lại âm hưởng cổ kính cho đoạn thơ.

+ Điệp điệp ->những con sóng nối tiếp nhau->thể hiện nỗi buồn da diết, triền miên, nỗi buồn như tỏa ra từ lòng người và thấm vào cảnh vật.

+ Song song -> hình ảnh con thuyền rẽ sóng, chia nước thành đôi ngả -> gợi sự sóng đôi nhưng thực chất nhấn vào nỗi buồn chia ly, cách trở.

=> Hai câu thơ phảng phất phong vị cổ điển. (Sóng bao nhiêu gợn dạ sầu bấy nhiêu – Ca dao. Vô biên lạc mọc tiêu tiêu hạ/ Bất tận trường giang cổn cổn lai – Đỗ Phủ, Đăng cao)

- Tràng giang: con sông dài, rộng với âm "ang" dàn trải…

- Thuyền về, nước lại…-> gợi sự chia lìa

- Củi một cành khô lạc mấy dòng -> nhịp 1/3/3. Hình ảnh cành củi khô trôi nổi -> gợi thân phận của kiếp người nhỏ bé, bơ vơ giữa dòng đời. *Củi, cành khô*: sức sống tàn tạ, khô héo; *lạc mấy dòng*: vô định, không điểm đỗ.

=> Sử dụng từ láy, âm điệu thơ trải dài, trầm buồn…-> gợi không gian mênh mông, cảnh vật buồn mênh mang, gợi sự lạc loài, cô lẻ giữa không gian rộng lớn và thời gian dằng dặc…

c. Nỗi buồn thấm sâu vào cảnh vật (khổ 2+ 3) – Bức tranh sông nước mênh mang, vắng lặng

- *Cồn nhỏ: lơ thơ* -> Nghệ thuật đảo ngữ: ít ỏi, thưa thớt, vắng vẻ.

- *Gió: đìu hiu* -> gợi sự buồn bã, hiu hắt, quạnh vắng, cô đơn.

- *Đâu tiếng làng xa…*-> buồn tẻ

+ Đâu tiếng:**.** đâu đây vẳng lại - > buồn.

. Đâu rồi ->không hề có tiếng chợ chiều.

=> Cảnh vật hoang vắng, quạnh quẽ, im lìm -> buồn, trống trải.

- *Nắng xuống/ trời lên…*

- *Sông dài/ trời rộng…*

-> Phép đối khiến lời thơ nhịp nhàng, uyển chuyển, và dựng lên không gian đa diện nhiều chiều: chiều cao, chiều rộng, chiều sâu.

- *Sâu chót vót* -> Không gian được mở rộng đến 2 lần: chiều cao (từ mặt nước lên bầu trời) và chiều sâu (bầu trời dưới đáy sông) -> giữa không gian rộng đó, con người càng trở nên bé nhỏ, cô đơn.

=> Không gian mênh mông mở ra buổi chiều. Với ngôn ngữ tạo hình, không gian hình khối -> khoảng sâu thẳm, khôn cùng. -> Tình người buồn mênh mang vô tận, cô đơn.

- *Bèo dạt về đâu*…-> trôi nổi, lênh đênh, vô định.

- *Mênh mông không*…-> không gian bao la

- *Không cầu gợi*…-> thế giới đơnlẻ, không có mối liên hệ

- *Lặng lẽ bờ xanh*…-> chỉ có thiên nhiên nối tiếp nhau, Chẳng hề có một sự kết nối nào -> Đảo ngữ nhấn mạnh sự buồn lặng, u tĩnh của không gian mênh mông. Hình ảnh thơ đẹp, nhưng đượm buồn.

=> Sự cô đơn được đặc tả độc đáo bằng sự thiếu vắng, những hình ảnh phù du vô định. -> Nhân vật trữ tình khát khao sự sống, khát khao được hòa hợp, giao cảm.

d. Cảnh hoàng hôn ở chân trời xa (khổ 4)

- *Mây cao đùn núi bạc* -> cách liên tưởng độc đáo, mây trắng đùn như núi bạc, lớp lớp ở một góc trời. Hình ảnh đẹp, tráng lệ.

- *Chim nghiêng cánh nhỏ*...-> giữa trời mây bao la, cánh chim tưởng chừng như bị bóng chiều đè nặng...bé nhỏ...

- *Lòng quê dợn dợn*...-> dợn: dao động liên tục không ngớt; vời con nước: phóng tầm mắt nhìn con nước.

=> Bút pháp ước lệ: hoàng hôn->buồn, thiên nhiên >< cánh chim, tứ thơ và hình ảnh thơ phảng phất phong vị Đường thi.

- *Không khói hoàng hôn*...-> Sử dụng nghệ thuật phủ định để khẳng định. Thôi Hiệu trong HHl nhìn khói sóng trên sông, 1 tín hiệu của ngoại cảnh mà nhớ nhà. Còn HC không có 1 tín hiệu nào ở ngoại cảnh tác động mà vẫn nhớ quê da diết. (Thôi Hiệu xa quê hương nên nhớ quê hương, còn HC và các nhà thơ mới ở giữa quê hương nhưng phải sống trong cảnh nước mất nên họ cảm thấy nhớ quê hương).

e.Tổng hợp

- Bài thơ mang nỗi buồn mênh mang thiên cổ, nỗi sầu vũ trụ, nỗi sầu nhân gian và thấm đượm tình yêu thiên nhiên đất nước kín đáo mà thiết tha.

- Đây là một trong những bài thơ hay nhất của HC cũng như phong trào thơ mới.

3. Nghệ thuật: Vẻ đẹp cổ điển kết hợp hiện đại, từ ngữ, hình ảnh mang âm hưởng Đường thi, sử dụng từ láy, nghệ thuật tương phản, biện pháp tu từ đảo ngữ...

DẠNG 1- DẠNG ĐỀ PHÂN TÍCH MỘT ĐOẠN THƠ/ BÀI THƠ.

1.Tìm hiểu đề:

- Đọc kĩ đề, xác định vấn đề cần nghị luận (Căn cứ vào yêu cầu của đề bài).

- Xác định các thao tác lập luận.

- Xác định phạm vi dẫn chứng.

2. Dàn ý:

a) Mở bài**:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm; giới thiệu đoạn thơ/ bài thơ cần nghị luận.

b) Thân bài**:**

- Chia đoạn thơ/ bài thơ thành một số luận điểm để đi sâu phân tích. Khi phân tích cần chú ý: hình ảnh thơ,

biện pháp nghệ thuật, nhịp điệu, giọng thơ, hoàn cảnh sáng tác, ngôn ngữ,...

- Khái quát nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ/ bài thơ.

c) Kết bài: Đánh giá về giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật của đoạn thơ/ bài thơ.

DẠNG 2- DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC.

- Đọc kĩ đề, xác định vấn đề cần nghị luận (Căn cứ vào yêu cầu của đề bài).
- Xác định các thao tác lập luận.
- Xác định phạm vi dẫn chứng.

2. Lập dàn ý:

a) Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm; giới thiệu đoạn thơ/ bài thơ, ý kiến đánh giá về đoạn thơ/ bài thơ.

b) Thân bài:

b1. Giải thích ý kiến.

b2. Phân tích và chứng minh ý kiến đánh giá về đoạn thơ/ bài thơ.

- Chia đoạn thơ/ bài thơ thành một số luận điểm để đi sâu phân tích. Khi phân tích cần chú ý: hình ảnh thơ,

biện pháp nghệ thuật, nhịp điệu, giọng thơ, hoàn cảnh sáng tác, ngôn ngữ,...

- Khái quát nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ/ bài thơ.

b3. Bình luận về ý kiến đánh giá về đoạn thơ/ bài thơ.

c) Kết bài: Đánh giá về giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật của đoạn thơ/ bài thơ cũng như ý kiến về bài

thơ/ đoạn thơ.

PHẦN III. LUYỆN TẬP

Bài tập 1

Có ý kiến cho rằng: "*Vội vàng" thể hiện niềm khát khao giao cảm với đời mãnh liệt của Xuân Diệu.* Ý kiến khác khẳng định: *Bài thơ cho thấy quan niệm nhân sinh, thẩm mĩ mới mẻ của thi nhân.*

Bằng cảm nhận của anh/chị về tác phẩm, hãy trình bày suy nghĩ về các ý kiến trên.

Bài tập 2

Xuân Diệu giãi bày về tập *Thơ thơ: Đây là hồn tôi vừa lúc vang ngân; đây là lòng tôi đương thời sôi nổi; đây là tuổi xuân của tôi và đây là sự sống của tôi nữa.*

Theo anh/chị, những ý tưởng thi ca đó in dấu ấn như thế nào trong bài thơ *Vội vàng*?

Bài tập 3.

Nhận xét về bài thơ *Vội vàng*, có ý kiến cho rằng: *Tác phẩm là sự kết hợp hài hòa giữa mạch cảm xúc dồi dào và mạch triết luận sâu sắc.*

Anh/chị có đồng tình với ý kiến trên? Trình bày suy nghĩ của anh/chị.

Bài tập 4.

Nhận xét về bài thơ Tràng giang của Huy Cận, có ý kiến cho rằng: Tác phẩm thể hiện nỗi sầu của "cái

tôi" cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, niềm khát khao hòa nhập với cuộc đời. Ý kiến khác khẳng định: Sáng tác của Huy Cận bộc lộ tấm lòng yêu quê hương đất nước kín đáo mà tha thiết của tác giả.

Từ cảm nhận về bài thơ T*ràng giang*, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

Bài tập 5

Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Tràng giang* (Huy Cận), có ý kiến cho rằng: Thi phẩm sử dụng nhuần nhuyễn những yếu tố thơ cổ điển. Ý kiến khác lại khẳng định: Sáng tác mang đậm tinh thần hiện đại của một bài thơ mới.

Từ cảm nhận về bài thơ T*ràng giang*, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về các ý kiến trên.

Bài tập 6

Có ý kiến cho rằng: "Đây thôn Vĩ Dạ"là bức tranh đẹp vẻ thơ mộng, đượm buồn rất Huế của thôn Vĩ. Ý kiến khác lại khẳng định: Bài thơ chất chứa nỗi buồn, nỗi cô đơn trong cảnh ngộ bất hạnh của một con người tha thiết yêu thiên nhiên, yêu sự sống.

Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình.

PHẦN IV. ĐỀ MINH HỌA

Đề 1:

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"...Với một tốc độ truyền tải như vũ bão, Internet nói chung, Facebook nói riêng hàm chứa nhiều thông tin không được kiểm chứng, sai sự thật, thậm chí độc hại. Vì thế, nó cực kì nguy hiểm, có thể gây ảnh hưởng xấu đến chính trị, kinh tế, đạo đức...và nhiều mặt của đời sống, có thể gây nguy hại cho quốc gia, tập thể hay cá nhân. Do được sáng tạo trong môi trường ảo, thậm chí nặc danh nên nhiều "ngôn ngữ mạng" trở nên vô trách nhiệm, vô văn hóa [...]. Không ít kẻ tung lên Facebook những ngôn ngữ tục tĩu, bẩn thỉu nhằm nói xấu, đả kích, thóa mạ người khác. Chưa kể đến những hiện tượng xuyên tạc tiếng Việt, viết tắt, kí hiệu đến kì quặc, tùy tiện đưa vào văn bản những chữ z, f, w vốn không có trong hệ thống chữ cái tiếng Việt, làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt...".

(Trích "Bàn về Facebook với học sinh". Nguồn: Lômonoxop.edu.vn)

1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,5điểm)
2. Nội dung khái quát của văn bản trên? 0,5điểm)
3. Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào chủ yếu? Tác dụng của biện pháp nghệ thuậtđó? (1,0điểm)
4. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 15 dòng), trình bày suy nghĩ của anh (chị) về mặt trái của việc sử dụng Facebook. (1,0điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7 điểm)

Phân tích bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh

"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,

Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không.

Cô em xóm núi xay ngô tối,

Xay hết lò than đã rực hồng."

Đề 2:

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Huyền bí và mênh mông đủ làm choáng ngợp, vẻ đẹp của Sơn Đoong được báo chí quốc tế cho rằng xứng đáng với số tiền mà du khách đã bỏ ra khi khám phá nơi đây. Hang Sơn Đoong dài khoảng 9km, có rừng rậm nhiệt đới và dòng sông. Không gian bên trong hang có thể chứa được một tòa nhà 40 tầng. Nhưng điều quan trọng mà nhiều người chưa biết đến là việc hình thành hang động Sơn Đoong không phải theo cách truyền thống – đá vôi bị hòa tan bởi nước mưa, lâu dần theo thời gian hàng triệu năm, nước bào mòn các tảng đá thành hang động vĩ đại. Với "siêu hang động" Sơn Đoong, câu chuyện ở một hướng khác. Sơn Đoong nằm trên một đường đứt gãy hướng Bắc-Nam, chính trục đứt gãy này tạo điều kiện cho hang động lớn nhất thế giới này hình thành một cách mạnh mẽ qua dòng chảy không gì cản được của dòng nước lũ và bào mòn thành hang động tuyệt vời mà các nhà khoa học gọi là "Một vũ trụ bị bỏ quên nằm ẩn mình trong một hệ sinh thái độc đáo. Điều này không được tìm thấy ở bất kì nơi nào khác trên hành tinh này".

(Theo dulich.dantri.com.vn)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2: Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

Câu 3: Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu của văn bản.

Câu 4: Từ nội dung của đoạn trích trên, Anh/chị hãy viết một đoạn văn (từ 5-7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về

trách nhiệm của bản thân đối với các danh lam thắng cảnh thiên nhiên của đất nước.

II. PHẦN LÀM VĂN (7 điểm)

Bàn về bài thơ "Từ ấy" của nhà thơ Tố Hữu, có ý kiến cho rằng: "khổ thơ đầu là hay nhất vì nó đã thể hiện

trọn vẹn niềm vui sướng, hạnh phúc mê say của một người thanh niên yêu nước khi bắt gặp lí tưởng cộng

sản". Bằng hiểu biết của mình về tác phẩm, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

"Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ,

Mặt trời chân lí chói qua tim.

Hồn tôi là một vườn hoa lá,

Rất đậm hương và rộn tiếng chim".

www.hoc247.net

HOC247

Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bi – Tiết kiệm 90%

-**Luyên thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.

-**Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán**: Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS.Trần Nam Dũng, TS. Pham Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.*

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

-**Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.

-**Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Pham Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đôi HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

-**HOC247 NET:** Website hoc miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm mễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.

-**HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.